

Số: /CTK-TTTTTK

Thanh Hoá, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH ĐIỀU TRA THỦY SẢN NĂM 2025

Thực hiện Phương án điều tra thủy sản, ban hành kèm theo Quyết định số 1700/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 1417/QĐ-TCTK ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra thủy sản. Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Phương án điều tra thủy sản năm 2025 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

- Các loại thủy sản (cá, tôm, thủy sản khác, giống thủy sản) được nuôi trồng, khai thác của các đơn vị điều tra;
- Tàu thuyền khai thác thủy sản biển.

2. Đơn vị điều tra

- Các xã có hoạt động nuôi trồng thủy sản; các phường, thị trấn có diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn phường, thị trấn từ 0,2ha trở lên trên địa bàn;
- Các xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) có hoạt động khai thác thủy sản biển trên địa bàn;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác có nuôi trồng thủy sản; sản xuất, thuần dưỡng giống thủy sản; chuyên nuôi cá cảnh;
- Các hộ nuôi trồng thủy sản; các hộ chuyên sản xuất, thuần dưỡng giống thủy sản; các hộ chuyên nuôi cá cảnh;
- Hộ khai thác thủy sản biển.

3. Loại điều tra

3.1. Điều tra toàn bộ

Gồm các đơn vị sau:

- Xã, phường, thị trấn có nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Xã, phường, thị trấn có khai thác thủy sản biển;
- DN, HTX, TCK có nuôi trồng, sản xuất giống thủy sản, chuyên nuôi cá cảnh;
- Hộ chuyên sản xuất, thuần dưỡng giống thủy sản; các hộ chuyên nuôi cá cảnh.

3.2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với: Hộ nuôi trồng thủy sản nội địa (kỳ 01/6 và 01/12); hộ khai thác thủy sản biển không sử dụng phương tiện cơ giới (kỳ 01/12) và điều tra chọn mẫu tàu/thuyền khai thác thủy sản biển hằng tháng (các huyện ven biển).

4. Thời điểm, thời kỳ điều tra

4.1. Thời điểm điều tra

Cuộc điều tra được thực hiện tại thời điểm 01/6, thời điểm 01/12 và các ngày trong tháng (đối với điều tra khai thác thủy sản biển).

4.2. Thời kỳ thu thập thông tin

- Đối với kỳ điều tra 01/6: Thời kỳ thu thập thông tin 6 tháng trước thời điểm điều tra, tính từ 01/12/2024 đến 31/5/2025.

- Đối với kỳ điều tra 01/12: Thời kỳ thu thập thông tin 6 tháng, tính từ 01/6/2025 đến 30/11/2025.

Riêng điều tra khai thác thủy sản biển không dùng phương tiện cơ giới, thời kỳ thu thập thông tin 12 tháng, tính từ 01/12/2024 đến 30/11/2025.

- Đối với kỳ điều tra tháng: Thời kỳ thu thập thông tin về sản lượng khai thác là thời gian đi biển của chuyến khai thác gần thời điểm điều tra nhất.

II. NỘI DUNG CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Đơn vị thực hiện, phối hợp
A	Điều tra thủy sản kỳ 01/6 và 01/12 năm 2025		
1	Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn điều tra thủy sản năm 2025	Tháng 12/2024	Phòng TTTTTC
2	Thu thập thông tin thực địa các loại phiếu Webfom: - Phiếu số 01A-6T.N/ĐTTS-XA; - Phiếu số 01B-6T/ĐTTS-XA; - Phiếu số 02-6T.N/ĐTTS-DN,HTX; - Phiếu số 09-6T.N/ĐTTS-HO	Từ ngày 01 đến ngày 08 tháng 6 và tháng 12/2025	GSV, ĐTV cấp huyện
3	Nghiệm thu, làm sạch, tổng hợp các loại phiếu Webfom: - Phiếu số 01A-6T.N/ĐTTS-XA; - Phiếu số 01B-6T/ĐTTS-XA; - Phiếu số 02-6T.N/ĐTTS-DN,HTX; - Phiếu số 09-6T.N/ĐTTS-HO.	Từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 6 và tháng 12/2025	Phòng TTTTTC và phòng TKKT

4	Chọn xã mẫu	Ngày 10 tháng 6 và tháng 12/2025	Phòng TTTTCK
5	Lập bảng kê: - Bảng kê số 02/ Tôm sú; - Bảng kê số 03/ Tôm thẻ; - Bảng kê số 04/ SPTĐ; - Bảng kê số 05/ SPCL; - Bảng kê số 06/ SP lòng bè.	Từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 6 và tháng 12/2025	Chi cục Thống kê các huyện, thị xã, thành phố
6	Cập nhật các loại danh sách bảng kê vào phần mềm điều tra thủy sản và chọn hộ mẫu.	Từ ngày 16 đến ngày 17 tháng 6 và tháng 12/2025	Phòng TTTTCK
7	Thu thập thông tin thực địa các loại phiếu CAPI: - Phiếu số 04-6T.N/ĐTTS-HM; - Phiếu số 05-6T.N/ĐTTS-HM; - Phiếu số 06-6T.N/ĐTTS-HM; - Phiếu số 07-6T.N/ĐTTS-HM; - Phiếu số 08-6T.N/ĐTTS-HM; - Phiếu số 11/ĐTTS-HM (áp dụng cho kì 1/12)	Từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 6 và tháng 12/2025	GSV, ĐTV cấp huyện
8	Công tác kiểm tra, giám sát các cấp	Từ ngày 01 đến ngày 25 tháng 6 và tháng 12/2025	Các phòng chuyên môn Cơ quan Cục; CKTK các huyện, thị xã, TP
9	Nghiệm thu phiếu điều tra CAPI cấp huyện	Ngày 24 tháng 6 và tháng 12/2025	Chi cục Thống kê huyện, thị xã, TP
10	Nghiệm thu phiếu điều tra CAPI cấp tỉnh	Ngày 25 tháng 6 và tháng 12/2025	Phòng TTTTCK và phòng TK Kinh tế
11	Xử lý, tổng hợp số liệu điều tra	Từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 6 và tháng 12/2025	
B	Điều tra thủy sản hàng tháng		
1	Chọn mẫu hộ từ kết quả điều tra phiếu 1B	Ngày 08 -10 tháng 6 và tháng 12/2025	Phòng TTTTCK
2	Thu thập thông tin thực địa phiếu 12B CAPI, phiếu 12A nhập tin web	Từ ngày 01 đến ngày 26 hàng tháng	Chi cục Thống kê 6 huyện, thị xã, TP ven biển và tp Thanh Hóa có hộ khai thác thủy sản biển

3	Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thu thập thông tin	Từ ngày 01 đến ngày 26 hàng tháng	Các phòng chuyên môn Cơ quan Cục; Chi cục Thống kê các huyện, thị xã, thành phố
4	Nghiệm thu, xử lý số liệu	Từ ngày 27 tháng điều tra đến ngày 05 tháng sau.	Phòng TTTT Thống kê, phòng TK Kinh tế
5	Lưu trữ dữ liệu điều tra	Kết thúc kỳ điều tra	Phòng TTTTCK

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phòng Thu thập Thông tin thống kê tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phương án điều tra; phối hợp với các phòng chuyên môn Cơ quan Cục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, hoàn thiện, tổng hợp số liệu điều tra.

- Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm lựa chọn giám sát viên, điều tra viên cấp huyện; tổ chức điều tra, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát theo quy định của Phương án điều tra.

IV. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Cục Thống kê phân bổ kinh phí điều tra theo nguồn kinh phí do Tổng cục Thống kê cấp. Căn cứ vào nguồn kinh phí được phân bổ, Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố thực hiện chi theo hướng dẫn và làm thủ tục thanh toán theo chế độ tài chính hiện hành.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị trao đổi trực tiếp với phòng Thu thập Thông tin thống kê và phòng Thống kê Kinh tế để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- Các phòng Cơ quan Cục (để p/h);
- Chi cục TK huyện, TX, TP (để t/h);
- Lưu: VT, TTTTCK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phan Thị Bích Thảo